



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 20/01/2026 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.8	20:38	00:30	↗
3.8	01:18	04:30	↘
0.5	08:47	12:45	↗
3.8	16:04	19:30	↘
2.7	21:11	00:30	↗
3.8	01:57	05:15	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Hoàng	XIN MING ZHOU 106	8.1	172	18,731	P/s3 - CL1	01:00	//0300	A2-A5
2	Tân	SAWASDEE PACIFIC	10	172	18,051	P/s3 - CL4	00:30	//0300	A1-A6-01
3	Chính	HAI TIAN LONG	4	98	3,609	P/s1 - CL4-5	01:00		A3-TM
4	V.Hoàng	TIDE SAILOR	8.4	182	17,887	P/s3 - BNPH	14:30	//1200	A3-TM
5	M.Hải - N.Hiến	TPC-TK08 + TPC-SL-18	3	190	6,257	H25 - CanGio	13:00	SR; 2HT	
6	N.Minh	INTERASIA MOMENTUM	10.1	200	27,104	P/s3 - CL4-5	14:00		A1-A5
7	Hồng	EVER OMNI	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	14:30		A2-A6
8	Giang - Uy	SON TRA 126	6.3	100	4,332	H25 - CanGio	14:00	SR	
9	T.Hùng - Anh	CUL YANGPU	9.6	172	18,461	P/s3 - CL7	15:00	Kiểm tra năng lực	A3-TM
10	Nghị - M.Cường	YM CENTENNIAL	10.8	210	32,720	P/s3 - CL3	17:00	//2000	A2-A6
11	V.Hải	KMTC BANGKOK	9.3	173	18,318	P/s3 - CL4	18:00	//2100	A2-A5
12	Kiên	ZHONG GU NAN HAI	8.2	172	18,490	P/s3 - CL1	19:00	//2200	A2-A3
13	Quyển	PHÚ QUÝ 126	5.8	100	4,332	H25 - CanGio	16:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Thanh	NEWSUN GREEN 03	4	100	3,958	CM2 - P/s2	02:30		MR-KS
2	Phú - P.Cần	COSCO SHIPPING PANAMA	13	366	157,741	CM4 - P/s3	08:00	MP-VTX	A9-A10-H2
3	A.Tuấn - N.Dũng	CSCL BOHAI SEA	10.5	336	116,603	P/s3 - CM4	08:00	MP-VTX	A9-A10-H2
4	N.Cường - P.Tuấn	WAN HAI A10	13.6	335	122,045	P/s3 - CM2	09:00	MT	MR-KS-AWA
5	Quân - Đ.Long	YM WONDERLAND	13	367	151,451	P/s3 - CM3	16:00	MP-DL	MR-KS-AWA
6	N.Thanh - Th.Hùng	YM TRAVEL	12.6	334	118,523	CM3 - P/s3	16:00	MP	MR-KS-AWA

7	Phú - P.Cần	CSCL BOHAI SEA	10.6	336	116,603	CM4 - P/s3	21:00	MP-VTX, ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Trung - Thịnh	EVER BRAVE	9.9	211	32,691	CL3 - P/s3	00:00	Cano DL	A1-A6
2	T.Tùng	INCEDA	9.8	172	19,035	BNPH - P/s3	03:30		A1-TM
3	Đăng - M.Hùng	SITC SHANGHAI	8.9	172	17,119	CL4 - P/s3	03:00		A6-01
4	M.Tùng	G.DRAGON	8.3	172	18,680	CL4-5 - P/s3	03:30		A3-A6
5	Đ.Chiến	WAN HAI 296	10.4	175	20,918	CL5 - P/s3	12:30		A1-A5
6	Khái	CEBU	9.9	172	18,491	BNPH - P/s3	17:30		A2-A6
7	N.Trường	HAI TIAN LONG	3	98	3,609	CL4-5 - H25	11:00	SR	A6-01
8	Đào	KMTC TOKYO	8.4	173	17,853	TCHP - H25	17:30		A3-12
9	Quyết	EVER WAFT	10.2	172	27,145	CL7 - P/s3	17:30		A6-TM
10	Duyệt - Duy	DING XIANG TAI PING	9.9	185	23,779	CL3 - P/s3	20:00		A1-A6
11	Vinh	SAWASDEE PACIFIC	9.6	172	18,051	CL4 - P/s3	21:00		A1-A3
12	Đ.Minh	XIN MING ZHOU 106	9.5	172	18,731	CL1 - P/s3	20:00		A6-01
13	Tín	TRUONG AN 06	3	96	2,917	CanGio - H25	19:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức	CEBU	9	172	18,491	CL1 - BNPH	04:00		A2-A5

PILOTING TO SUCCESS